

## QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BỔ SUNG HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU; HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN VÀO DANH MỤC CÁC HUYỆN NGHÈO ĐƯỢC HƯỞNG CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 30A/2008/NQ-CP NGÀY 27 THÁNG 12 NĂM 2008 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐỐI VỚI 62 HUYỆN NGHÈO

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên vào danh mục các huyện nghèo được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.

**Điều 2.** Thời gian hỗ trợ: Từ năm 2013 đến năm 2020.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ liên quan chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Đề án của các huyện, xác định cụ thể các nhu cầu đầu tư phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để tổ chức phê duyệt Đề án của các huyện nêu trên; cân đối,

bố trí từ ngân sách nhà nước cho địa phương thực hiện từ năm 2013 sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Riêng năm 2013, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên điều chỉnh vốn đã giao cho 2 tỉnh trong đó có các xã tách ra thành huyện mới, đồng thời xem xét bổ sung một phần những khoản không thể điều chỉnh được hoặc còn thiếu.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ đạo các huyện nêu trên xây dựng Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn, xác định các nhu cầu đầu tư phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và ý kiến thẩm tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên cơ sở đó hoàn thiện nội dung Đề án, sắp xếp thứ tự ưu tiên, phân kỳ đầu tư hợp lý và phê duyệt Đề án theo quy định.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 5.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**THỦ**

**TƯỚNG**

**Nơi**

**nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh Lai Châu, Điện Biên;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

**Nguyễn Tấn Dũng**

- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, công TTĐT, các Vụ:  
KTTH, V.III, TH;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).